

Bản án số: 09/2024/HS-ST  
Ngày 02-4-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Bùi Đức Hào

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

**Bùi Thanh T**, sinh ngày 18/4/ 1978, tại K, Long An; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp G, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn H, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1946 (đã chết). Vợ: Trương Thị Bích L, sinh năm 1980; Con: Bùi Thị Bích L1, sinh năm 2001.

Tiền sự: Không.

T1 án: Có 01 tiền án. Ngày 17/6/2022, T bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt một năm ba tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 20/2022/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành án xong hình phạt ngày 30/01/2023.

Về nhân thân: Ngày 16/9/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt một năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 110/2008/HS-ST; Ngày 27/9/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt mười hai tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 165/2020/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 01/12/2023 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại: Chùa C. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An. Người đại diện: Ông Nguyễn Văn B - Trụ trì Chùa C (Có đơn xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 ngày 28/11/2023 (nhằm ngày 16/10 Âm lịch), Bùi Thanh T đi xe ô tô từ nhà ở ấp G, xã B, thị xã K, tỉnh Long An đến Chùa C tại ấp C, xã T, huyện V để tìm tài sản trộm cắp. Trước khi đi, T chuẩn bị 02 lưỡi cưa sắt gắn sợi dây cước vào đầu lưỡi cưa; 10 cuộn băng keo hai mặt; 02 tua vít bỏ vào túi xách mang theo người. T leo rào vào chùa C, mở cửa vào C, đến khu vực tượng phật Đạt Ma có một thùng tam bảo đang khóa, biết bên trong có tiền, T lấy băng keo hai mặt dán vào lưỡi cưa sắt. T giữ dây cước, đưa lưỡi cưa có dán băng keo hai mặt vào khe thùng tam bảo để tiền dính vào băng keo, sau đó kéo ra lấy tiền. T thực hiện nhiều lần, mỗi lần lấy được nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau bỏ vào túi xách mang theo. Đến 00 giờ 30 phút, ông Nguyễn Văn B, trụ trì Chùa C thức giấc, ông B quan sát camera an ninh trong chùa thấy T đang thực hiện hành vi trộm cắp nên điện báo Công an xã T. T nghe có tiếng xe mô tô, nhìn ra thấy có Công an nên bỏ chạy, thì bị bắt giữ. Tại Công an xã T, kiểm tra số tiền T vừa trộm cắp được là 856.000 đồng, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình làm việc, Công an đã thu giữ của bị cáo các vật chứng:

Tiền Việt Nam 856.000 đồng; Một túi xách bằng da có quai đeo, sọc ca rô màu đen trắng, chiều ngang 25cm, chiều dài 27cm, trên túi xách có ghi chữ Lois vui Hon Paris; Một đoạn kim loại dẹp (lưỡi cưa sắt) dài 17,2cm, rộng 02cm, hai mép đoạn kim loại có hình răng cưa, hai mặt dẹp có dán băng keo hai mặt, 01 đầu có lỗ nhỏ, cột sợi dây cước nhỏ dài 128cm; Một đoạn kim loại dẹp (lưỡi cưa sắt) dài 18cm, rộng 02cm, hai mép đoạn kim loại có hình răng cưa, hai mặt dẹp có dán băng keo hai mặt, 01 đầu có lỗ nhỏ, cột sợi dây cước nhỏ dài 110cm; Một tua vít bằng kim loại màu trắng dài 17,2cm, một đầu dẹp, một đầu nhọn; Một tua vít bằng kim loại màu trắng dài 18cm, một đầu dẹp, một đầu nhọn; Một cán tua vít dài 10,2cm, một đầu bằng nhựa dài 9,3cm, một đầu bằng kim loại dài 0,9cm; M cuộn giấy màu trắng (băng keo hai mặt), ngang 2,4cm; Một áo thun ngắn tay màu xanh-trắng-đen, trên áo có ghi chữ Burberrys of London; Một quần tây màu đen.

Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn B trụ trì chùa C số tiền Việt Nam 856.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSVH ngày 18/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố bị cáo Bùi Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thanh T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2023. Đề nghị áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến vụ án, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện V đang quản lý.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, đúng với nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo, đồng thời phù hợp với lời khai của đại diện bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 05 ngày 28/11/2023, Bùi Thanh T có tiền án về tội trộm cắp tài sản đã lén lút dùng băng keo hai mặt dán vào lưới cửa sắt, lấy trộm tiền ở thùng tam bảo Chùa C tại ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An. Đến 00 giờ 30 phút, ông Nguyễn Văn B, trụ trì chùa C quan sát camera an ninh trong chùa phát hiện T đang thực hiện hành vi trộm cắp nên báo Công an xã T. Khi Công an xã đến, T bỏ chạy thì bị bắt giữ. Tại Công an xã T, kiểm tra số tiền T vừa trộm cắp được là 856.000 đồng. Sau đó T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Bùi Thanh T là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chùa C có giá trị 856.000 đồng khi bản thân chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 20/2022/HS-ST ngày 17/6/2022

của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh nói trên là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây ra nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Để có cơ sở tuyên mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cần phân tích đánh giá về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[6] Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội xuất phát từ lòng tham của bị cáo, muốn có tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân nhưng không muốn bỏ công sức lao động chân chính của mình ra để kiếm tiền mà lại lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền quản lý, sở hữu của Chùa C là tiền mặt để tiêu xài, phạm tội với lỗi cố ý.

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, ngoài ra, bị cáo có chú ruột là liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo đã bị cơ quan chức năng xét xử trước đó 02 lần về hành vi “Trộm cắp tài sản”, tuy đã đương nhiên được xóa án tích nhưng vẫn được xem là có nhân thân xấu.

[8] Sau khi cân nhắc, xem xét toàn diện chứng cứ, các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng bị thu giữ đều là công cụ, phương tiện có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và tài sản cá nhân là quần và áo của bị cáo không còn giá trị sử dụng, bị cáo cũng không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận lại số tiền bị cáo trộm là 856.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2023.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Thanh T 45 (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án (02/4/2024) để đảm bảo công tác thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy: Một túi xách bằng da có quai đeo, sọc ca rô màu đen trắng, chiều ngang 25cm, chiều dài 27cm, trên túi xách có ghi chữ Lois vui Hon Paris; Một đoạn kim loại đẹp (lưỡi cưa sắt) dài 17,2cm, rộng 02cm, hai mép đoạn kim loại có hình răng cưa, hai mặt đẹp có dán băng keo hai mặt, 01 đầu có lỗ nhỏ, cột sợi dây cước nhỏ dài 128cm; Một đoạn kim loại đẹp (lưỡi cưa sắt) dài 18cm, rộng 02cm, hai mép đoạn kim loại có hình răng cưa, hai mặt đẹp có dán băng keo hai mặt, 01 đầu có lỗ nhỏ, cột sợi dây cước nhỏ dài 110cm; Một tua vít bằng kim loại màu trắng dài 17,2cm, một đầu đẹp, một đầu nhọn; Một tua vít bằng kim loại màu trắng dài 18cm, một đầu đẹp, một đầu nhọn; Một cán tua vít dài 10,2cm, một đầu bằng nhựa dài 9,3cm, một đầu bằng kim loại dài 0,9cm; M cuộn giấy màu trắng (băng keo hai mặt), ngang 2,4cm; Một áo thun ngắn tay màu xanh-trắng-đen, trên áo có ghi chữ Burberrys Of L2; Một quần tây màu đen. (Các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/3/2024).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Yến Linh**